

Bản án số: 85/2022/HS-PT
Ngày: 07/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Quốc**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Trang Thu**

Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Lượm** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 136/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P, Nguyễn Viết V, Nguyễn Ngọc P1 và Khuru Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Thị Mỹ P**, sinh năm 1982 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: phường A, quận B, thành phố C; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; anh chị em ruột có 07 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1995; con có 01 người, sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: không.

2. **Nguyễn Viết V**, sinh năm 1972 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: phường A, quận N, thành phố C; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Viết C, sinh năm 1947 và bà Lê Thị Y (chết); anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1982; có vợ là Dương Thị H, sinh năm 1972 (đã ly hôn); con có 01 người, sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: không.

3. **Nguyễn Ngọc P1**, sinh năm 1975 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố C; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: xây dựng; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1950 và bà Đặng Thị Kim E, sinh năm 1953; anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1982; có vợ là

Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1981; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: không.

4. **Khuru Q**, sinh năm 1960 tại Cần Thơ. Nơi thường trú: phường A, quận N, thành phố C; chỗ ở hiện nay: khu vực B, phường L, quận B, thành phố C; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; con ông Khuru Nam H (chết) và bà Diệp L (chết); anh chị em ruột có 06 người; có vợ là Lê Tuyết M, sinh năm 1959; con có 04 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: không.

(Các bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 10 phút ngày 04/6/2022, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Bình Thủy kết hợp cùng Công an phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ phát hiện bắt quả tang Nguyễn Viết V, Nguyễn Ngọc P1, Khuru Q đang tham gia đánh bạc với hình thức binh “xập xám” được ăn thua bằng tiền và Nguyễn Thị Mỹ P là người thu tiền xâu tại nhà.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 9.450.000 đồng (trong đó thu giữ trên chiếu bạc là 6.100.000 đồng, tiền xâu là 650.000 đồng, thu giữ trên người của Nguyễn Ngọc P1 là 700.000 đồng, thu giữ trên người của Khuru Q là 2.000.000 đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo đều khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 04/6/2022, Nguyễn Viết V, Nguyễn Ngọc P1, Khuru Q có mặt tại nhà của Nguyễn Thị Mỹ P. Khi P1, V, Q đến thì trời mưa, P đã chủ động đi mua bộ bài tây 52 lá để phục vụ việc đánh bài được ăn thua bằng tiền dưới hình thức bài binh “xập xám” để thu tiền xâu. Từ bộ bài tây 52 lá được chia ra ba tụ bài để binh gồm: 01 tụ bài của nhà cái và 02 tụ bài con, mỗi tụ có 13 lá để binh, nếu bài binh lớn hơn sẽ thắng. Khi chơi sẽ được tính thắng thua trực tiếp giữa các tụ bài con với nhà cái. Giữa các tụ bài con có thể tự cược riêng với nhau nhưng không bắt buộc và đồng ý thì mới cược riêng (P1 có cược riêng với Q 02 ván). P1, V và Q thống nhất với nhau làm cái xoay vòng, mỗi người làm cái 02 ván xoay vòng từ trái sang phải. Tụ con đặt cược mỗi ván bài là 50.000 đồng, nếu thắng được 50.000 đồng và nếu thua thì mất 50.000 đồng. Nhà cái thắng tối đa được 100.000 đồng, kết thúc mỗi ván bài sẽ chung chi tiền thắng thua trực tiếp cho nhau. Số tiền dùng để đánh bạc được các đối tượng để toàn bộ tại chiếu bạc.

Đối với Nguyễn Viết V, trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 2.500.000 đồng. Khi tham gia đánh bài, V dùng số tiền trên và thua bài nên có lấy của P1 số tiền 1.000.000 đồng là tiền của P1 mượn của V trước đó để tiếp tục dùng vào việc đánh bài. Tổng số tiền V dùng vào việc đánh bạc là 3.500.000 đồng, khi bị lực lượng Công an phát hiện V thắng bạc số tiền 1.600.000 đồng, 5.100.000 đồng là tiền thu trên chiếu bạc.

Đối với Nguyễn Ngọc P1, trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 3.550.000 đồng. P1 sử dụng 1.850.000 đồng vào việc đánh bạc, lấy ra 1.000.000 đồng để trả nợ trước đó cho V, khi bị lực lượng Công an phát hiện P1 thua bạc số tiền 1.050.000 đồng, số tiền 800.000 đồng là số tiền trên chiếu bạc. Số tiền trong người là 700.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

Đối với Khuru Q, trước khi tham gia đánh bạc mang theo số tiền 3.400.000 đồng. Q sử dụng 1.400.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị lực lượng Công an phát hiện Q thua bạc số tiền 1.200.000 đồng, số tiền 200.000 đồng là số tiền thu trên chiếu bạc. Số tiền 2.000.000 đồng còn lại Q để trong túi quần không liên quan đến việc đánh bạc.

Việc chi tiền xâu cho P theo quy ước nếu bài ai “bãi”, tức là đương nhiên thắng mà không cần phải binh bài thì người đó phải chi tiền xâu cho P số tiền 50.000 đồng trên mỗi lần “bãi”. Đến khi lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang thì số tiền xâu cho P được 650.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.750.000 đồng (trên chiếu bạc là 6.100.000 đồng, tiền xâu là 650.000 đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Mỹ P, Nguyễn Viết V, Nguyễn Ngọc P1 và Khuru Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự số 55/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P, Nguyễn Viết V, Nguyễn Ngọc P1 và Khuru Q phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P 60.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P1 60.000.000 đồng.

Các bị cáo thực hiện nộp phạt khi án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết V 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án

Xử phạt bị cáo Khuru Q 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 07/10/2022 các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P và Nguyễn Ngọc P1 kháng cáo xin giảm hình phạt tiền xuống còn 20.000.000 đồng. Ngày 12/10/2022, các bị cáo Nguyễn Viết V và Khuru Q kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P và bị cáo Nguyễn Ngọc P1 xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Viết V và bị cáo Khuru Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm về vụ án:

Trên cơ sở các chứng cứ tài liệu đã được thẩm vấn, công khai làm rõ tại phiên tòa có đủ căn cứ khẳng định Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo P, V, P1, Q đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, vai trò hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt các bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P và Nguyễn Ngọc P1 xin rút lại kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ kháng cáo của bị cáo P và bị cáo P1.

Đối với bị cáo Nguyễn Viết V và bị cáo Khuru Q, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời trình bày khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị Mỹ P dùng nơi ở của mình tổ chức cho Nguyễn Viết V, Nguyễn Ngọc P1, Khuru Q đánh bài ăn thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.750.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân quận Bình Thủy tuyên xử các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo:

[3.1] Bị cáo P và bị cáo P1 xin rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Viết V xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền để có điều kiện hòa nhập xã hội, cấp dưỡng hàng tháng cho con; Bị cáo Khuru Q xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền, bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

[3.2] Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo P và bị cáo P1 xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu kháng cáo đối với bị cáo P và bị cáo P1 theo quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Q và bị cáo V: Bị cáo Nguyễn Viết V xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền để có điều kiện hòa nhập xã hội, cấp dưỡng hàng tháng cho con; Bị cáo Khuru Q xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền, bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

Xét kháng cáo bị cáo V khai không có thu nhập ổn định, không có tài sản khác, tiền chi xài hàng ngày là do thu nhập từ việc thuê mặt bằng bán tạp hóa của vợ bị cáo. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo cung cấp xác nhận về thu nhập trong khi việc cung cấp chứng cứ, tài liệu và trình bày ý kiến chứng cứ, tài liệu liên quan là quyền, nghĩa vụ của bị cáo theo quy định Điều 61 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng bị cáo không trung thực khi khai báo tại phiên tòa sơ thẩm nên không là tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo V.

Bị cáo Q khai không có thu nhập, vài ngày con bị cáo cho bị cáo 50.000 đồng đến 100.000 đồng để bị cáo chi xài hàng ngày, bị cáo không có tài sản. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 50 Bộ luật hình sự xét thấy không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Q do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt tiền.

Ngoài ra căn cứ tình hình tội phạm, an ninh, trật tự an toàn địa phương cũng như đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội nên không áp dụng án treo trong vụ án này.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo để được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V và bị cáo Q.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm:

Bị cáo P và bị cáo P1 rút toàn bộ đơn kháng cáo nên không phải chịu án phí.

Bị cáo V và bị cáo Q kháng cáo nhưng không được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên hai bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[6] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử vụ án hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P và bị cáo Nguyễn Ngọc P1.

Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ có hiệu lực thi hành về nội dung liên quan đến bị cáo P và bị cáo P1.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Viết V, Khuru Q. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Viết V, Khuru Q phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Viết V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: bị cáo Khuru Q 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Nguyễn Viết V và bị cáo Khuru Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng Q. Bình Thủy;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Quốc